



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
21/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,08 – 7,16	0,16	0,45 – 0,79
		Dĩ An 2	7,06 – 7,14	0,30	0,52 – 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		7,33 – 7,46	0,18 – 0,39	0,59 – 0,82
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 – 7,22	0,20	0,74 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		6,50 – 6,98	1,52 – 1,99	0,56 – 0,88
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,39 – 7,40	0,20 – 0,21	0,39 – 0,41
22/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,22	0,16	0,42 – 0,54
		Dĩ An 2	6,99 – 7,16	0,30 – 0,31	0,52 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		7,32 – 7,43	0,19 – 0,39	0,48 – 0,71
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 – 7,25	0,20	0,80 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		6,45 – 6,99	1,75 – 1,99	0,52 – 0,93
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,36 – 7,38	0,19 – 0,22	0,30 – 0,40
23/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 – 7,19	0,16	0,40 – 0,58
		Dĩ An 2	7,06 – 7,12	0,30	0,54 – 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		7,29 – 7,43	0,19 – 0,39	0,43 – 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,25	0,20	0,71 – 0,95
	CNCN Thủ Dầu Một		6,73 – 6,92	1,26 – 1,90	0,76 – 0,84
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,35 – 7,37	0,20 – 0,21	0,40 – 0,42

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
24/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,27	0,16	0,35 – 0,49
		Dĩ An 2	7,06 – 7,12	0,30	0,53 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,33 – 7,55	0,23 – 0,40	0,35 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 – 7,25	0,20	0,94 – 1,00
	CNCN Thủ Dầu Một		6,47 – 6,94	1,83 – 1,99	0,74 – 0,91
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,34 – 7,35	0,20 – 0,21	0,39 – 0,41
25/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,20	0,16	0,49 – 0,55
		Dĩ An 2	7,09 – 7,14	0,31	0,46 – 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,31 – 7,61	0,21 – 0,37	0,40 – 0,80
	CNCN Nam Tân Uyên		6,82 – 7,14	0,20	0,48 – 0,71
	CNCN Thủ Dầu Một		6,44 – 6,82	0,47 – 0,65	0,60 – 0,89
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,35	0,20 – 0,21	0,32 – 0,40
26/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,19	0,16	0,52 – 0,91
		Dĩ An 2	7,04 – 7,16	0,31 – 0,32	0,48 – 0,94
	CNCN Khu Liên Hợp		7,29 – 7,65	0,23 – 0,39	0,42 – 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,15	0,20	0,56 – 0,67
	CNCN Thủ Dầu Một		6,63 – 7,12	-	0,73 – 0,86
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,33	0,21 – 0,22	0,40 – 0,41